

uigeli.xyz	ĐỀ THI HỌC KỲ II
ĐỀ 1	Môn: Ngữ Văn 8
	Thời gian: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)*Viết phương án trả lời đúng (A, B, C hoặc D) vào bài thi***Câu 1.** Luận điểm là gì ?

- A. Là vấn đề được đưa ra giải quyết trong bài văn nghị luận.
 B. Là một phần của vấn đề được giải quyết trong bài văn nghị luận.
 C. Là những tư tưởng, quan điểm, chủ trương cơ bản mà người viết (người nói) nêu ra trong bài văn nghị luận.
 D. Là những dẫn chứng đưa ra trong bài văn nghị luận.

Câu 2. Nhận định nào nói đúng nhất về con người Hồ Chí Minh trong bài thơ*“ Tức cảnh Pác Bó ”?*

- A. Bình tĩnh và tự chủ trong mọi hoàn cảnh.
 B. Ung dung, lạc quan trước cuộc sống cách mạng đầy khó khăn.
 C. Quyết đoán, tự tin trước mọi tình thế của cách mạng.
 D. Yêu nước, thương dân, sẵn sàng cống hiến cả cuộc đời cho Tổ quốc.

Câu 3. Văn bản “ *Chiếu dời đô* ” (Lí Công Uẩn) được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự. B. Biểu cảm. C. Thuyết minh. D. Nghị luận.

Câu 4. Câu : “ *Cựa gà trống không thể đâm thủng áo giáp của giặc* ” là kiểu câu gì ?

- A. Câu phủ định. B. Câu cảm thán. C. Câu cầu khiến. D. Câu nghi vấn.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)**Câu 5. (3,0 điểm)**

Đọc câu thơ sau và làm theo yêu cầu bên dưới:

“ Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ...” (Quê hương – Tế Hanh)

- a) Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện khổ thơ trong bài thơ.
 b) Nêu nội dung chính của đoạn thơ đó.
 c) Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối đoạn.

Câu 6. (5,0 điểm)

Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh (hoặc một di tích lịch sử) mà em biết.

----- **Hết** -----*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

Họ và tên học sinh.....SBD:.....

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm, mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	B	D	A

II. PHẦN TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
5 (3,0 đ)	<p>a. Học sinh chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo của đoạn thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Khấp dân làng tấp nập đón ghe về. “Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe”, Những con cá tươi ngon thân bạc trắng. Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng, Cả thân hình nồng thở vị xa xăm; Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ.</i></p> <p>b. Nội dung chính của đoạn thơ: Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về bến. c. – Các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối đoạn là : Nhân hóa (chiếc thuyền có trạng thái của người dân chài) và ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác ở từ “ nghe”).</p> <p>- Tác dụng của các biện pháp tu từ: + Các từ “ <i>im, mỏi, trở về, nằm</i> ” cho ta cảm nhận được giây phút nghỉ ngơi, thư giãn của con thuyền sau chuyến ra khơi vất vả với sóng gió biển khơi. Nghệ thuật nhân hóa đã khiến con thuyền vô tri trở nên sống động, có hồn như con người. + Từ “ nghe” thể hiện sự chuyển đổi cảm giác thật tinh tế. Con thuyền như một cơ thể sống, nhận biết được chất muối của biển đang ngấm dần, lặn dần vào da thịt của mình.</p> <p>➔ Tác giả miêu tả con thuyền, nói về con thuyền chính là để nói về người dân chài ở khía cạnh vất vả, cực nhọc, từng trải trong cuộc sống hàng ngày. Ở đây, hình ảnh con thuyền đồng nhất với cuộc đời, cuộc sống của người dân chài. Hai câu thơ cho ta cảm nhận được một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và tình yêu, sự gắn bó máu thịt với quê hương mình của nhà thơ Tế Hanh.</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
6 (5,0đ)	<p>* Yêu cầu về kĩ năng: Học sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh (di tích lịch sử); bố cục 3 phần rõ ràng; diễn đạt chính xác, biểu cảm; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>* Yêu cầu về nội dung: HS có thể trình bày bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:</p>	
	a. Mở bài: Giới thiệu, nêu cảm nhận chung về danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.	0,5
	<p>b. Thân bài:</p> <p>* Giới thiệu vị trí địa lí:</p> <p>- Địa chỉ / nơi tọa lạc.</p> <p>- Diện tích.</p> <p>* Giới thiệu nguồn gốc (lịch sử hình thành):</p> <p>- Nếu là di tích lịch sử:</p> <p>+ Có từ khi nào? Thờ vị anh hùng nào? Người đó có công như thế nào với quê hương đất</p>	<p>0,5</p> <p>1,25</p>

	<p>nước? Lễ hội hàng năm được diễn ra như thế nào?</p> <p>+ Những tên gọi khác nhau (nếu có).</p> <p>- Nếu là danh lam thắng cảnh:</p> <p>+ Được phát hiện và khai thác từ bao giờ? Sự tích (nếu có)?</p> <p>+ Những tên gọi khác nhau (nếu có).</p> <p>* Giới thiệu đặc điểm, cấu tạo (kết cấu):</p> <p>- Cảnh bao quát:</p> <p>+ Nhìn từ xa/</p> <p>+ Hình ảnh nổi bật nhất.</p> <p>+ Cảnh quan xung quanh...</p> <p>- Chi tiết:</p> <p>+ Về kết cấu, cách bố trí từng bộ phận...</p> <p>* Giới thiệu về giá trị, ý nghĩa:</p> <p>- Giá trị về lịch sử.</p> <p>- Giá trị về văn hóa, tinh thần.</p> <p>- Giá trị về kinh tế (đối với danh lam thắng cảnh)...</p>	1,25
	<p>c. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định ý nghĩa của danh lam thắng cảnh (di tích lịch sử) trong đời sống văn hóa, tinh thần của người dân địa phương cũng như của dân tộc.</p> <p>- Bài học về sự giữ gìn, tôn tạo .</p>	1,0
		0,5

Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt yêu cầu về kiến thức và kỹ năng làm bài, cần trân trọng những bài viết sáng tạo.

* Lưu ý: Điểm của bài thi là điểm tổng các câu cộng lại, cho điểm từ 0 -10. Điểm lẻ làm tròn tính đến 0,25.

<p>uigeli.xyz</p> <p>ĐỀ 2</p>	<p>ĐỀ THI HỌC KỲ II</p> <p>Môn: Ngữ Văn 8</p> <p>Thời gian: 90 phút</p>
--------------------------------------	--

Câu 1. (1.5 điểm) Thế nào là câu nghi vấn? Đặt một câu nghi vấn có chức năng để hỏi và một câu nghi vấn có chức năng bộc lộ cảm xúc?

Câu 2. (1.5 điểm) Dựa vào đâu mà người ta đặt tên cho các kiểu hành động nói? Chỉ ra hành động nói trong đoạn văn sau: “Nếu vậy, rồi đây sau khi giặc giã dẹp yên, muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa? Ta viết ra bài hịch này để các người biết bụng ta.” (Hịch tướng sĩ- Trần Quốc Tuấn)

Câu 3. (2 điểm) Chép thuộc lòng phần dịch thơ bài thơ *Ngắm trăng* và nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ?

Câu 4. (5 điểm) Trò chơi điện tử là môn tiêu khiển hấp dẫn. Nhiều bạn vì mãi chơi mà sao nhãng học tập và còn vi phạm những sai lầm khác. Hãy nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.

HẾT

Ngữ Văn 8 - HKII -

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1.5đ)	Câu nghi vấn là câu có các từ nghi vấn, có chức năng dùng để hỏi và thường kết thúc bằng dấu chấm hỏi.	0.5đ
	* HS cho hai ví dụ đúng với kiểu câu nghi vấn có chức năng để hỏi và một câu nghi vấn có chức năng bộc lộ cảm xúc (mỗi câu 0.5đ)	1.0đ
Câu 2 (1.5đ)	Người ta dựa vào mục đích của hành động nói mà đặt tên cho nó.	0.5đ
	Câu 1: Hành động hỏi.	0.5đ
	Câu 2: Hành động trình bày.	0.5đ
Câu 3 (2.0đ)	- Học sinh chép chính xác, đúng chính tả bài thơ . <i>Trong tù không rượu cũng không hoa, Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ; Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ, Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.</i>	1.0đ
	- Bài thơ trích trong tập “Nhật ký trong tù” của Hồ Chủ Tịch với sự kiện khi Bác Hồ sang Trung Quốc để hoạt động thì người bị bắt giam ở Quảng Tây Trung Quốc.	1.0đ
Câu 4 (5.0đ)	<p>* Yêu cầu chung:</p> <p>- HS biết vận dụng các kĩ năng của bài nghị luận để làm bài Tập làm văn có bố cục ba phần đầy đủ.</p> <p>- Biết kết hợp các yếu tố: biểu cảm, tự sự, miêu tả và vận dụng thực tế cuộc sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận...</p> <p>*Yêu cầu cụ thể : Dàn ý</p> <p>1. Mở bài: (0.5 điểm)</p> <p>- Nước ta đã bước vào thời kì hội nhập. Vì thế cùng với công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì ngành công nghệ thông tin cũng phát triển vượt bậc. Bên cạnh những tiện ích thì Internet cũng có những mặt trái của nó.</p> <p>- Đặc biệt, là trò chơi điện tử - món tiêu khiển hấp dẫn đã khiến nhiều bạn vì mải chơi mà sao nhãng học tập và còn phạm những sai lầm khác. Chúng ta suy nghĩ như thế nào về hiện tượng này?</p> <p>2. Thân bài: (4 điểm)</p> <p>a/ <i>Giải thích:</i>(0.25điểm) Trò chơi điện tử là gì?</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>- Một nhà tâm lý Mỹ đã đưa ra định nghĩa: “Trò chơi điện tử là trò chơi mà hành động trong đó cần công nghệ thông tin điều khiển”.</p> <p>- Hiểu một cách đơn giản, trò chơi điện tử là những trò chơi được chơi trên thiết bị điện tử (thường được gọi là game).</p> <p><i>b/ Biểu hiện: (0.75 điểm)</i></p> <p>- Ta có thể thấy ở bất kì đâu trên khắp nẻo đường, từ thành thị đến nông thôn những quán internet mọc lên như nấm.</p> <p>- Món tiêu khiển hấp dẫn này đã thu hút nhiều đối tượng, trong đó nhất là học sinh.</p> <p>- Học sinh có thể ngồi hàng ngày, hàng giờ trước màn hình vi tính, mê mẩn với những trò chơi như: liên minh huyền thoại, nông trại, thời trang, nấu ăn, đảo rồng... quên cả thời gian, quên ăn, quên học.</p> <p><i>c/ Nguyên nhân: (1 điểm)</i></p> <p>- Do ý thức bản thân, ham mê quá mức và chưa xác định được động cơ và mục đích học tập.</p> <p>- Do cha mẹ quá nuông chiều con, buông lỏng hoặc quá tin tưởng vào con, không quan tâm đến con.</p> <p>- Thích chinh phục khám phá để trở thành người giỏi nhất, để bạn bè tôn vinh và bài phục</p> <p>- Do buồn chán hoặc bị bạn bè rủ rê, lôi kéo, không tự chủ được bản thân</p> <p><i>d/ Tác hại: (1 điểm)</i></p> <p>- Ảnh hưởng tới sức khỏe như: mắt bị mỏi, nặng hơn là bị cận thị, sức khỏe giảm sút nhanh chóng.</p> <p>- Tồn tiền của gia đình một ích vô ích có khi còn làm thay đổi nhân cách của con người (nói dối, trộm cắp, lừa lọc, thậm chí còn giết người).</p> <p>- Học sinh sẽ xao nhãng việc học, bỏ học, trốn học, không làm bài tập dẫn đến học tập sút kém.</p> <p>- Trò chơi điện tử khiến tâm hồn con người bị đầu độc bạo lực, chém giết, bắn phá khiến con người dễ rơi vào thế giới ảo, đầu mưu mô, nhiều thủ đoạn dẫn đến việc luôn luôn tìm mọi cách đối phó với gia đình, bạn bè, thầy cô.</p> <p><i>e/ Biện pháp: (1 điểm)</i></p> <p>- Học sinh phải xác định được nhiệm vụ chính là học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, nhân cách, không lãng phí thời gian vào trò chơi vô bổ, thậm chí có hại, biết chế ngự, kìm nén bản thân để không xa vào những trò chơi chết người đó.</p>	<p>0,25</p> <p>0,75</p> <p>1,0</p>
--	--	------------------------------------

	<p>- Cần có sự quan tâm thường xuyên của gia đình, sự quản lý của nhà trường và xã hội, để giúp cho con em mình tránh xa những đam mê tai hại đó.</p> <p>- Nhà trường cần giáo dục, phối hợp thể hệ trẻ tạo ra những sân chơi bổ ích có trí tuệ để tất cả các bạn đều tham gia.</p> <p>3. Kết bài: (0.5điểm)</p> <p>- Hơn ai hết, bản thân mỗi bạn trẻ cần ý thức rõ ràng những mặt lợi, mặt hại của trò chơi điện tử để tự điều chỉnh mình, tự rèn luyện ý thức tự giác.</p> <p>- Chỉ nên xem đây là thú tiêu khiển mang tính giải trí để không quá lạm dụng nó, phụ thuộc vào nó.</p>	1,0
		1,0
		0,25
		0,25

ĐỀ 3**Môn: Ngữ Văn 8****Thời gian: 90 phút****I. VĂN – TIẾNG VIỆT: (4,0 điểm)****Câu 1:** (2 điểm) Đọc kỹ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học không biết rõ đạo”. Đạo là lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy.

(Ngữ văn 8 – Tập hai)

- a. Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? (1 điểm)
- b. Trong văn bản tác giả đã nêu khái quát mục đích chân chính của việc học. Vậy mục đích đó là gì? (1 điểm)

Câu 2: (2 điểm)

Xác định các câu nghi vấn và nêu chức năng của chúng trong các đoạn trích sau:

a. *Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư?*

(Lão Hạc - Nam Cao)

b. *Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên, cười hỏi:*

- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?

(Trong lòng mẹ - Nguyên Hồng)

II. TẬP LÀM VĂN: (6,0 điểm)

Môi trường đang bị ô nhiễm nặng nề, đây là vấn đề đang được xã hội quan tâm.

Em hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của bản thân về tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay.

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II

MÔN: Ngữ văn – Lớp 8

Câu	Nội dung	Thang điểm
	I. Văn – Tiếng việt	
Câu 1:	a. Đoạn trích trên trích trong văn bản: Bàn luận về phép học. - Tác giả: Nguyễn Thiếp	0.5 điểm
	b. Mục đích chân chính của việc học: - Học để biết rõ đạo, để làm người có đạo đức, có tri thức, góp phần làm hưng thịnh đất nước, chứ không phải học để cầu danh lợi.	0.5 điểm 1 điểm
Câu 2:	a. Câu nghi vấn: <i>Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư?</i> Chức năng: bộc lộ cảm xúc.	0.5 điểm
	b. Câu nghi vấn: <i>“Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?”</i> . Chức năng: dùng để hỏi.	0.5 điểm 0.5 điểm
		0.5 điểm
	II. Làm văn	
	<u>Mở bài:</u> - Nêu vấn đề nghị luận: ô nhiễm môi trường, một vấn đề đang được xã hội đặc biệt quan tâm. - Nêu khái quát suy nghĩ của bản thân về tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay.	1 điểm
	<u>Thân bài:</u> * Tầm quan trọng của môi trường đối với đời sống con người: - Duy trì sự sống cho con người và muôn vật. - Cung cấp nhiều tài nguyên quý giá, phục vụ cho đời sống	0.5 điểm

	<p>con người...</p> <p>* Thực trạng môi trường hiện nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm nguồn không khí: - Ô nhiễm nguồn nước: - Ô nhiễm nguồn đất: - Ô nhiễm về âm thanh, ánh sáng, ...tại các đô thị lớn... <p>(Học sinh lập luận và dẫn chứng để làm sáng tỏ những thực trạng trên)</p> <p>* Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của con người về ô nhiễm môi trường còn rất hạn chế... - Vì lợi nhuận kinh tế trước mắt mà các công ty, nhà máy xí nghiệp đã bất chấp luật pháp, thải ra môi trường nước thải, rác thải công nghiệp chưa qua xử lý, không phân huỷ được,... - Nhà nước, các công ty thiếu hoặc chưa đầu tư vào việc xử lý vệ sinh môi trường... - Pháp luật chưa xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường - Ý thức của con người tôn trọng luật pháp bảo vệ môi trường còn thấp. <p>* Hậu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường sống không an toàn, thiên tai, dịch bệnh gia tăng, - Ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài sản, sức khoẻ, sinh mạng con người... <p>(Học sinh nêu dẫn chứng cụ thể).</p> <p>* Giải pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục, tuyên truyền ý thức, trách nhiệm của con người về bảo vệ môi trường. - Hệ thống pháp lí, chế tài nghiêm minh để xử phạt thích đáng cho các cá nhân và tổ chức vi phạm. - Vận dụng, nhân rộng mô hình của các tỉnh, thành, quốc gia... thực hiện môi trường xanh – sạch – đẹp. <p>* Liên hệ: hành động của bản thân trong việc bảo vệ môi trường.</p> <p><u>Kết bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của môi trường đối với sự tồn vong của nhân loại. - Lời kêu gọi bảo vệ môi trường. 	<p>1 điểm</p> <p>0.5 điểm</p> <p>1 điểm</p>
--	--	---

	<p>* <u>Biểu điểm bài Làm văn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng đủ các yêu cầu của đề; bố cục đủ 3 phần; diễn đạt trong sáng, mạch lạc; hệ thống luận điểm hợp lý; dẫn chứng tiêu biểu; lập luận chặt chẽ, thuyết phục, bài làm sáng tạo kết hợp với yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm. Liên hệ bản thân tốt. - Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu của đề, còn mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt. - Đáp ứng được 2/3 các yêu cầu trên. - Đáp ứng được nửa các yêu cầu của đề. - Nội dung sơ sài, diễn đạt yếu. - Hoàn toàn lạc đề. 	<p>0.5 điểm</p> <p>0.5 điểm</p> <p>1 điểm</p> <p>6 điểm</p> <p>5 điểm</p> <p>4 điểm</p> <p>3 điểm</p> <p>1- 2 điểm</p> <p>0 điểm</p>
--	---	--

uigeli.xyz	ĐỀ THI HỌC KỲ II
ĐỀ 4	Môn: Ngữ Văn 8
	Thời gian: 90 phút

Câu 1 (3 điểm)

a. Hành động nói là gì? Kể tên một số kiểu hành động nói thường gặp.

b. Chỉ ra hành động nói trong hai câu văn sau?

Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?

(Lí Công Uẩn- Chiếu dời đô)

Câu 2: (2điểm) Chép lại nguyên văn phần dịch thơ bài thơ “ **Đi đường**” của Hồ Chí Minh . Nêu khái quát về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

Câu 3: (5 điểm).

Em hãy làm sáng tỏ “Sự bỏ ích của những chuyến tham quan du lịch của học sinh”.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN: Ngữ văn – Lớp 8

Đáp án gồm: 02 trang

Câu (điểm)	Ý	Nội dung	Thang điểm
Câu 1 (3,0 điểm)	a	- Hành động nói là hành động được thực hiện bằng lời nói nhằm mục đích nhất định	1,0 đ
		- Một số kiểu hành động nói thường gặp là: hành động trình bày, hành động hỏi, hành động bộc lộ cảm xúc... (kể đúng được hai hành động đạt 1,0 điểm, nếu chỉ kể được một hành động đạt 0,5 điểm)	1,0đ

	b	Câu 1: Hành động trình bày	0,5đ
		Câu 2: hành động hỏi	0,5đ
Câu 2 (2,0 điểm)		Học sinh chép lại nguyên văn phần dịch thơ của bài thơ “Đi đường” của Hồ Chí Minh	1
		- Học sinh nêu khái quát được nội dung và nghệ thuật bài thơ: + Nghệ thuật: Thể thơ tứ tuyệt giản dị mà hàm súc, mang ý nghĩa tư tưởng sâu sắc	0,5đ
		+ Nội dung: Từ việc đi đường núi đó gợi ra chân lí đường đời ; Vượt qua gian lao chông chênh sẽ tới thắng lợi vẻ vang.	0,5đ
Câu 4 (5,0 điểm)		Yêu cầu: Về hình thức: - Viết đúng kiểu bài nghị luận (có kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm) - Hành văn trôi chảy. - Bố cục đầy đủ.	
	Mở bài	Nêu được lợi ích của việc tham quan.	0,5đ
	Thân bài	* Nêu các lợi ích cụ thể: - Về thể chất: những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta thêm khỏe mạnh. - Về tình cảm: những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta : + Tìm thêm được nhiều niềm vui cho bản thân mình; +có thêm tình yêu đối với thiên nhiên, với quê hương đất nước	1đ
		- Về kiến thức: những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta: + Hiểu cụ thể hơn sau những điều được học trong trường lớp qua những điều mắt thấy tai nghe; + Đưa lại nhiều bài học có thể còn chưa có trong sách vở của nhà trường.	1 đ
			2đ
	Kết bài	Khẳng định lại tác dụng của việc tham quan	0,5 đ

--	--	--	--

uigeli.xyz ĐỀ 5	ĐỀ THI HỌC KỲ II Môn: Ngữ Văn 8 Thời gian: 90 phút
--------------------	---

A. Phần trắc nghiệm (2 điểm): Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Bài thơ “*Khi con tu hú*” của Tố Hữu được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

- A. Khi tác giả mới bị thực dân Pháp bắt và giam ở nhà lao Thừa Phủ.
- B. Khi tác giả mới giác ngộ cách mạng.
- C. Khi tác giả đang bị giải từ nhà lao này đến nhà lao khác.
- D. Khi tác giả đã vượt ngục để trở về với cuộc sống tự do.

Câu 2. “*Mình nguyệt*” có nghĩa là gì?

- A. Trăng soi.
- B. Trăng đẹp.
- C. Trăng sáng.
- D. Ngắm trăng.

Câu 3. Trong bốn kiểu câu đã học, kiểu câu nào được sử dụng phổ biến nhất trong giao tiếp hàng ngày?

- A. Câu nghi vấn.
- B. Câu cảm thán.
- C. Câu cầu khiến.
- D. Câu trần thuật.

Câu 4. “*Chiều dòi dơ*” được sáng tác năm nào?

- A. 958.
- B. 1010.
- C. 1789.
- D. 1858.

Câu 5. Phương tiện dùng để thực hiện hành động nói là gì?

- A. Nét mặt.
- B. Điệu bộ.
- C. Cử chỉ.
- D. Ngôn từ.

Câu 6. Có thể thay thế từ “*tấp nập*” trong câu “*Các bạn đã tấp nập đầu quân*” bằng từ nào?

- A. tất bật.
- B. nô nức.
- C. huyên náo.
- D. tấp tễnh.

Câu 7: Hai câu thơ “*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm - Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Hoán dụ
- C. Ẩn dụ
- D. Nhân hóa

Câu 8. Việc kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự trong văn bản nghị luận có tác dụng như thế nào?

- A. Làm cho bài văn nghị luận trở nên cụ thể hơn, sinh động và gợi cảm hơn, do đó có sức thuyết phục mạnh mẽ hơn.
- B. Làm cho bài văn nghị luận trở nên chặt chẽ, sắc sảo hơn.
- C. Làm cho bài văn nghị luận giàu màu sắc triết lí.
- D. Làm cho bài văn nghị luận rõ ràng, mạch lạc và lô-gíc hơn.

B. Phần tự luận (8 điểm):

Câu 9. Em hãy chép thuộc khổ thơ thứ ba bài thơ “*Nhớ rừng*” của Thế Lữ và cho biết nội dung, nghệ thuật của bài.

Câu 10. Chứng minh rằng *Nước Đại Việt ta* (trích *Bình Ngô đại cáo*) của Nguyễn Trãi tràn đầy niềm tự hào dân tộc./.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II

Môn: Ngữ văn - Lớp 8

A. Phần trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	D	B	D	B	C	A
Thang điểm	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25

B. Phần tự luận: (8,0 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
9		Chép thuộc đúng khổ thơ thứ ba bài « Nhớ rừng » của Thế Lữ (10 câu)	1.0
		(Mỗi câu đúng 0.1 điểm)	
		Nội dung : Bài thơ mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú để diễn tả sâu sắc nỗi chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và niềm khao khát tự do mãnh liệt. Bài thơ đã khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy.	0.5
		Nghệ thuật : - Toàn bài thơ là nghệ thuật ẩn dụ hình ảnh con hổ để nói đến tâm trạng nhà thơ cũng là tâm trạng của nhiều thanh niên lúc bấy giờ. - Thể thơ 8 chữ tự do, nhiều hình ảnh thơ có giá trị biểu cảm, từ láy, động từ - Nhiều biện pháp tu từ : Điệp từ, điệp cấu trúc, câu hỏi tu từ, liệt kê, câu cảm thán, đối lập tương phản...	0.5
10	Mở bài	- Giới thiệu tác giả- tác phẩm- đoạn trích	0.5
		-Nội dung chính đoạn trích : niềm tự hào dân tộc thể hiện tư tưởng nhân nghĩa, chân lí về chủ quyền dân tộc và sức mạnh của chân lí, chính nghĩa	
	Thân bài	1. Giới thiệu khái quát: - Hoàn cảnh ra đời của bài Cáo - Vị trí đoạn trích	1.0
		2. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi (phân tích 2 câu đầu)	1.0

	<p>+ Nhân nghĩa theo quan điểm Nho giáo là nói về đạo lí, cách ứng xử và tình thương giữa con người với nhau.</p> <p>+ Cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là “yên dân” và “trừ bạo”. Yên dân làm cho dân được hưởng thái bình, hạnh phúc. Mà muốn yên dân thì trước tiên phải diệt trừ bọn tàn bạo. Người dân mà tác giả muốn nói ở đây là những người dân Đại Việt đang phải chịu bao đau khổ dưới ách thống trị của giặc Minh. Như vậy khái niệm yêu nước của tác giả gắn liền với chống xâm lược. Nhân nghĩa không những trong quan hệ người với người mà còn có trong quan hệ giữa dân tộc với dân tộc</p>	<p>0.25</p> <p>0.75</p>
	<p>3. Niềm tự hào về độc lập, chủ quyền dân tộc qua 8 câu tiếp :</p> <p>+ Tác giả đưa ra những yếu tố cơ bản để xác định chủ quyền của dân tộc : văn hiến, lãnh thổ, phong tục, chủ quyền và lịch sử lâu đời.</p> <p>+ Những yếu tố căn bản này, Nguyễn Trãi đã phát biểu hoàn chỉnh quan niệm về quốc gia dân tộc mang tính sâu sắc, toàn diện hơn so với bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc- bài thơ « Sông núi nước Nam ». Bài thơ « Sông núi nước Nam » xác định chủ quyền trên 2 phương diện là chủ quyền và lãnh thổ còn đến Nguyễn Trãi ngoài 2 yếu tố trên ý thức về độc lập dân tộc còn được mở rộng, bổ sung thành các yếu tố mới đó là văn hiến lâu đời, phong tục tập quán riêng, truyền thống lịch sử anh hùng.</p> <p>+ Nguyễn Trãi tiếp tục phát huy tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc qua cách gọi vua nước Nam là đế, nâng vị thế vua nước ta ngang hàng với các triều đại của vua phong kiến Trung Hoa.</p> <p>+ Nguyễn Trãi còn tiếp tục phát huy niềm tự hào dân tộc sâu sắc mạnh mẽ bề dày lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Để tăng sức thuyết phục cho bài cáo, biện pháp so sánh kết hợp với liệt kê cũng tạo cho đoạn văn hiệu quả cao trong lập luận. Tác giả đặt nước ta ngang hàng với các triều đại phong kiến Trung Hoa về nhiều phương diện như trình độ chính trị, văn hóa... Những câu văn liền kề, chạy song song liên tiếp với nhau cũng giúp cho chân lí mà tác giả muốn khẳng định chắc chắn rõ ràng hơn</p>	<p>2.0</p>

		<p>4. Sức mạnh của chân lí, chính nghĩa</p> <p>Tác giả đưa ra những dẫn chứng hùng hồn về sức mạnh của chân lí, của chính nghĩa. Tướng giặc kẻ bị giết, người bị bắt : Lưu Cung thất bại, Triệu Tiết tiêu vong, bắt sống Toa Đô, giết tươi Ô Mã... Những chứng cứ còn ghi rõ ràng trong lịch sử chống xâm lăng của nước Đại Việt</p> <p>* Đánh giá :</p> <p>Đoạn trích đúng là bản tuyên ngôn độc lập được thể hiện qua nhiều biện pháp nghệ thuật. Niềm tự hào dân tộc ấy được lưu truyền và có sức ảnh hưởng rộng rãi. ĐÓ là bài ca yêu nước của thế hệ cha ông.</p>	1.0
	Kết bài	<p>- Khẳng định lại nội dung yêu nước tự hào dân tộc của đoạn trích.</p> <p>- Liên hệ thế hệ trẻ, bản thân ngày nay làm gì để xứng đáng truyền thống yêu nước của cha ông</p>	0.5

Chú ý: Trên đây là những gợi ý cơ bản, giáo viên chấm linh hoạt cho điểm học sinh.

-----Hết-----

<p>uigeli.xyz</p> <p>ĐỀ 6</p>	<p>ĐỀ THI HỌC KỲ II</p> <p>Môn: Ngữ Văn 8</p> <p>Thời gian: 90 phút</p>
-------------------------------	---

Câu 1 (2.0 điểm)

Xác định các câu nghi vấn và nêu chức năng của chúng trong các đoạn trích sau:

a. Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng ...
Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư ?

(Lão Hạc / Nam Cao)

b. Một hôm , cô tôi gọi tôi đến bên , cười hỏi :

- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?

(Những ngày thơ ấu / Nguyên Hồng)

Câu 2 (2.0 điểm)

Phân tích hiệu quả diễn đạt của trật tự các từ được in đậm trong đoạn văn sau:

Cây tre Việt Nam! Cây tre **xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm**. Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

(Cây tre Việt Nam / Thép Mới)

Câu 3 (6.0 điểm)

a. Chép lại theo trí nhớ bản phiên âm và dịch thơ tác phẩm *Ngắm trăng* (Vọng nguyệt) của Hồ Chí Minh (trong *Sách giáo khoa Ngữ văn 8*, Tập 2).

b. Cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của Bác qua bài thơ *Ngắm trăng*.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II

Môn: Ngữ Văn 8

Đáp án và thang điểm

CÂU	YÊU CẦU	ĐIỂM
1.	<p>a. Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng ... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư ?</p> <p>b. Một hôm , cô tôi gọi tôi đến bên , cười hỏi :</p> <p>- Hồng ! Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?</p>	2.0

	a. Câu nghi vấn: “ <i>Con ngêi ®,ng kỲnh Êy b©y giê cũng theo gấ Binh T ®Ó cũ ñn ?</i> ”. Chức năng: bộc lộ cảm xúc.	1.0
	b. Câu nghi vấn: “ <i>Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?</i> ”. Chức năng: hỏi.	1.0
2.	Hiệu quả diễn đạt của trật tự các từ in đậm sau: <i>Cây tre Việt Nam! Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm. Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.</i>	2.0
	Cách lựa chọn trật tự từ của tác giả: - Tạo dựng được hình ảnh cây tre từ vẻ bề ngoài đến tính cách, phẩm chất, từ những nét đẹp dịu hiền đến bản lĩnh cứng cỏi. - Đúc kết được những phẩm chất đáng quý của cây tre theo trình tự miêu tả trong bài văn.	1.0 1.0
3.	a. Chép lại theo trí nhớ bản phiên âm và dịch thơ tác phẩm <i>Ngắm trăng (Vọng nguyệt)</i> của Hồ Chí Minh (trong <i>Sách giáo khoa Ngữ văn 8, Tập 2</i>).	1.0
	- Chép được nguyên tác.	0.5
	- Chép được bản dịch thơ.	0.5
	b. Vẽ đẹp tâm hồn của Bác qua bài thơ <i>Ngắm trăng</i>	5.0
	b1. Về kỹ năng - Biết cách viết bài văn nghị luận văn học. Ưu tiên, khích lệ những bài viết biết cách dùng thao tác so sánh giữa nguyên tác và bản dịch thơ. - Văn phong trong sáng, trình bày luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có cảm xúc, không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt,...	
	b2. Về kiến thức <i>Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:</i> * <i>Mở bài:</i> Giới thiệu ngắn gọn được tác giả, tác phẩm.	

	* <i>Thân bài</i> :	0.5
	- Bài thơ lấy thi đề quen thuộc – ngắm trăng song ở đây, nhân vật trữ tình lại ngắm trăng trong hoàn cảnh tù ngục.	0.5
	- Hai câu đầu diễn tả sự bối rối của người tù vì cảnh đẹp mà không có rượu và hoa để thưởng trăng được trọn vẹn. Đó là sự bối rối rất nghệ sĩ.	1.0
	- Hai câu sau diễn tả cảnh ngắm trăng. Ở đó có sự giao hòa tuyệt diệu giữa con người và thiên nhiên. Trong khoảnh khắc thảnh thơi hoa ấy, nhân vật trữ tình không còn là tù nhân mà là một “thi gia” đang say sưa thưởng ngoạn vẻ đẹp của thiên nhiên.	1.5
	- Bài thơ thể hiện một tâm hồn giàu chất nghệ sĩ, yêu thiên nhiên nhưng xét đến cùng, tâm hồn ấy là kết quả của một bản lĩnh phi thường, một phong thái ung dung tự tại, có thể vượt lên trên cảnh ngộ tù đày để rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên. Đó cũng là biểu hiện của một tinh thần lạc quan, luôn hướng tới sự sống và ánh sáng.	1.0
	* <i>Kết bài</i> : khái quát lại vấn đề bàn luận.	0.5
Tổng điểm		10.0

----- Hết -----

uigeli.xyz	ĐỀ THI HỌC KỲ II
ĐỀ 7	Môn: Ngữ Văn 8
	Thời gian: 90 phút

Câu 1 (3.0 điểm):

1. Xác định các câu nghi vấn và nêu chức năng của chúng trong các đoạn trích sau:

a) *Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư?*

(Lão Hạc/Nam Cao)

b) *Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên, cười hỏi:*

- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?

(*Những ngày thơ ấu*/Nguyễn Hồng)

2. Phân tích hiệu quả diễn đạt của trật tự các từ được in đậm trong đoạn văn sau:

Cây tre Việt Nam! Cây tre *xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm*. Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

(*Cây tre Việt Nam*/Thép Mới)

Câu 2 (2,0 điểm):

Vì sao có thể nói đoạn trích “Nước Đại Việt ta” là sự tiếp nối và phát triển ý thức dân tộc ở bài thơ “Sông núi nước Nam” (đã học ở lớp 7)?

Câu 3 (5,0 điểm):

Trò chơi điện tử đang trở thành trò chơi tiêu khiển hấp dẫn, nhất là đối với các bạn học sinh. Nhiều bạn vì mãi chơi nên sức học ngày càng giảm sút và còn phạm những sai lầm khác. Hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về hiện tượng đó.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN 8

Câu 1 (3,0 điểm)

1) Câu nghi vấn:

- “Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư?” (0,5đ)

→ Chức năng: bộc lộ cảm xúc. (0,5 đ)

- “Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?” (0,5 đ)

→ Chức năng: hỏi. (0,5 đ)

2) Hiệu quả diễn đạt của trật tự các từ in đậm sau:

Đúc kết được những phẩm chất đáng quý của cây tre theo trình tự miêu tả trong bài văn. (1đ)

Câu 2 (2,0 điểm)

- Trong bài thơ “Sông núi nước Nam”, ý thức dân tộc được Lý Thường Kiệt xác định trên hai yếu tố: *lãnh thổ* và *chủ quyền*. (1,0 đ)

- Đến đoạn trích “Nước Đại Việt ta”, ba yếu tố nữa được bổ sung: *văn hiến*, *phong tục tập quán*, *lịch sử*. (1,0 đ)

* Học sinh có thể bổ sung thêm: Nguyễn Trãi đã ý thức được *văn hiến*, *truyền thống lịch sử* là yếu tố cơ bản nhất, là hạt nhân để xác định dân tộc. Điều mà kẻ xâm lược luôn tìm cách phủ định (văn hiến nước Nam) thì chính là thực tế, tồn tại với sức mạnh của chân lí khách quan.

Câu 3 (5,0 điểm):

* Yêu cầu về hình thức: (1đ)

- Trình bày sạch đẹp, bố cục đủ 3 phần.
- Chữ viết dễ đọc, không sai chính tả.

* Yêu cầu về nội dung:

Mở bài:

- Khái quát về tác hại của trò chơi điện tử.
- Nêu vấn đề cần nghị luận.

Thân bài:

- Hiện trạng:
 - Số lượng cửa hàng dịch vụ trò chơi điện tử nhiều và ngày càng gia tăng.
 - Nó đã thu hút rất nhiều đối tượng, mọi lứa tuổi, đặc biệt là học sinh ở độ tuổi mới lớn, ưa thích khám phá cái mới.
 - Nhiều bạn học sinh ngồi hàng giờ, hàng ngày trước màn hình máy tính, mê mẩn với những trò chơi trên máy mà sao chẳng học hành và còn phạm nhiều sai lầm khác nữa...

* Nguyên nhân:

- Trò chơi điện tử hiện nay đang thu hút mọi người bởi tính đa dạng và phong phú của nó.

- Đây là một thú vui tiêu khiển rẻ tiền, dễ chơi với những âm thanh, đồ họa rất sống động, bắt mắt, mới lạ, hợp với tính cách của giới trẻ.

- Do bản thân chưa có ý thức tự giác, còn mãi chơi; do gia đình, bố mẹ còn lỏng lẻo trong việc quản lý con cái...

*** Tác hại:**

- Đam mê trò chơi điện tử: tốn thời gian dễ khiến học sinh sao nhãng việc học tập, dẫn đến kết quả thấp kém, trốn học, bỏ học...

- Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người: cận thị, đầu óc mệt mỏi...

- Chơi game nhiều, sống với thế giới ảo sẽ làm đầu óc mù mẫm, ảo giác, thiếu vốn sống thực tế...

- Dễ có tiền chơi điện tử, người chơi có thể trở thành kẻ trộm cắp, cướp giật, thậm chí gây nhiều tội ác khác...

- Bị ảnh hưởng bởi những nội dung không lành mạnh hoặc bị bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo dễ mắc vào các tệ nạn xã hội...

(Nêu một vài dẫn chứng cụ thể).

- **Giải pháp khắc phục, lời khuyên:**

Việc mãi chơi điện tử rất nguy hại với lứa tuổi học sinh. Vì vậy:

- Mỗi học sinh cần phải có ý thức tự giác, thực hiện qui định về thời gian, không ảnh hưởng đến học tập...

- Các bậc phụ huynh cần quản lý con em mình chặt chẽ.

- Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tổ chức các sân chơi bổ ích và lành mạnh nhằm thu hút các em.

- Các cơ quan chức năng cần quản lý và kiểm soát chặt chẽ các dịch vụ điện tử, cần có hình thức xử phạt nghiêm đối với các đối tượng vi phạm...

(Học sinh có thể nêu những giải pháp hợp lý khác)

- Liên hệ thực tế, đưa ra lời khuyên thiết thực.

Kết bài:

- Khái quát nhận định của cá nhân về vấn đề nghị luận.

- Hơn ai hết, bản thân mỗi bạn trẻ cần ý thức rõ ràng những mặt lợi, mặt hại của trò chơi điện tử để tự điều chỉnh mình, tự rèn luyện ý thức tự giác.

- Chỉ nên xem đây là thú tiêu khiển mang tính giải trí để không quá lạm dụng nó, phụ thuộc vào nó.

*** Cách cho điểm:**

- Mức tối đa (4-5 điểm): học sinh trình bày được các ý nêu trên, cách viết sáng tạo..
- Mức chưa tối đa (2-3 điểm): học sinh trình bày được tương đối đầy đủ các ý nêu trên, còn thiếu sót một số lỗi nhỏ.
- Mức không đạt (1-2 điểm): Không làm bài hoặc sai lạc cả về nội dung lẫn cách thức trình bày.

uigeli.xyz	ĐỀ THI HỌC KỲ II
ĐỀ 8	Môn: Ngữ Văn 8
	Thời gian: 90 phút

Phần I- 6,5 điểm:

Cho câu thơ: **Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối**

- 1- Câu thơ trên nằm trong bài thơ nào? Ai là tác giả?
- 2- Chép 9 câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ.
- 3- Trong đoạn thơ em vừa chép kiểu câu (phân theo mục đích nói) nào được sử dụng chủ yếu? Chúng được dùng trực tiếp hay gián tiếp? Nêu ngắn gọn hiệu quả của việc sử dụng kiểu câu ấy trong việc biểu đạt nội dung đoạn thơ.
- 4- "Than ôi! " là thành phần cảm thán hay câu cảm thán? Vì sao?
- 5- Viết đoạn văn 15 câu trình bày theo cách diễn dịch làm rõ ý của câu chủ đề sau “Đoạn thơ là bộ tranh tứ bình lồng lẩy hiện ra giữa nỗi nhớ tiếc khôn nguôi và tâm trạng uất hận của con hổ khi sa cơ, thất thế. ” Trong đoạn văn, em sử dụng một câu nghi vấn để bộc lộ cảm xúc (gạch chân câu nghi vấn ấy)

Phần II- 3,5 điểm

Lý Công Uẩn là vị vua anh minh, tài đức, là người có công khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt. Trong "Chiếu dời đô", ông viết: ***“Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi phải chịu cảnh khốn khổ ngập lụt, muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.”***

1. Giải thích nghĩa của từ: thắng địa, trọng yếu.

2. Lịch sử hơn một ngàn năm qua đã chứng tỏ quyết định của Lý Công Uẩn là vô cùng đúng đắn và sáng suốt. Nếu phải viết một đoạn văn nghị luận phát triển luận điểm: "Đại La là nơi thắng địa, xứng đáng là kinh đô bậc nhất của muôn đời" thì em sẽ sử dụng những luận cứ nào?

3. Đại La xưa, Hà Nội nay đã được UNESCO trao tặng danh hiệu "Thành phố vì Hoà bình" vào năm 1999. Là học sinh Thủ đô, em suy nghĩ gì về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn và phát huy danh hiệu đáng tự hào này? Hãy trình bày suy nghĩ của em bằng một bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi).

Hướng dẫn chấm

Phần 1

Câu 1

- Bài thơ Nhớ Rừng 0,25 điểm
- Tác giả Thế Lữ 0,25 điểm

Câu 2

- Chép chính xác đoạn thơ 1,5 điểm
- Mỗi lỗi sai hoặc thiếu một câu từ 0,25 điểm

Câu 3

- Kiểu câu sử dụng chủ yếu là câu nghi vấn 0,25 điểm
- Cách dùng gián tiếp bộc lộ cảm xúc 0,25 điểm
- Hiệu quả: khắc họa thành công nỗi nhớ tiếc da diết đầy đau đớn về một quá khứ vàng son và sự bất lực của con hổ ở hiện tại 0,5 điểm

Câu 4

- Câu cảm thán 0,25 điểm
- Vì có kết thúc là dấu chấm cảm và có từ cảm thán 0,25 điểm

Câu 5

- Hình thức
 - Đúng đoạn diễn dịch đủ độ dài theo yêu cầu mạch lạc đúng chính tả và ngữ pháp 0,5 điểm
 - Có câu nghi vấn bộc lộ cảm xúc 0,5 điểm

Nội dung

- Vẻ đẹp thơ mộng và hùng vĩ của bốn bức tranh ở 4 thời điểm khác nhau 1.0 điểm
- Cuộc sống của con hổ trong từng cảnh khi thì lãng mạn, lúc thì trầm tư, khi thì là Đế Vương thanh thản, lúc lại là bạo chúa kiêu hùng, nhưng tất cả đã là dĩ vãng. Giờ đây con hổ Chỉ Còn Nỗi Nhớ Tiếc quá khứ 1.0 điểm

Phần 2

Câu 1

- Thắng địa: vùng đất có phong cảnh và địa thế đẹp 0,25 điểm
- Trọng yếu: hết sức quan trọng có tính chất cơ bản mẫu chốt 0,25 điểm

Câu 2

- Các luận cứ cần có để chứng tỏ ưu thế của Đại La
 - **Lịch sử:** là kinh đô cũ của Cao Vương 0,5 điểm
 - **Vị trí địa lý:** ở gần nơi trung tâm trời đất, có thể rồng cuộn hổ ngồi, đúng ngôi nam bắc đông tây, tiện hướng nhìn sông dựa núi, địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng, dân cư không phải chịu cảnh ngập lụt, muôn vật phong phú tốt tươi 0,5 điểm

Câu 3

Hình thức

- Bài viết có bố cục hoàn chỉnh của một bài văn nghị luận 0,25 điểm
- Diễn đạt mạch lạc độ dài đúng yêu cầu 0,25 điểm

Nội dung

- Vẻ đẹp của Hà Nội: sự thân thiện, hiếu khách, thanh lịch, cổ kính... 0,5 điểm
- Vai trò trách nhiệm của học sinh : góp phần giữ vững, làm đẹp thêm danh hiệu đó bằng những việc làm thiết thực như học tập để có tri thức mai sau xây dựng Hà Nội, tuyên truyền để nhiều người hiểu và có trách nhiệm với danh hiệu này, giữ gìn môi trường sống cảnh quan Hà Nội, ứng xử thanh lịch văn minh với mọi người 1.0 điểm

uigeli.xyz	ĐỀ THI HỌC KỲ II
ĐỀ 9	Môn: Ngữ Văn 8
	Thời gian: 90 phút

I. Phần trắc nghiệm (2 đ). Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi sau:

“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học không biết rõ đạo”. Đạo là lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy [...] Phép dạy, nhất định theo Chu Tử. Lúc đầu học tiểu học để bồi lấy gốc. Tuân tự tiến lên học đến tứ thư, ngũ kinh, chư sử. Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm. Họa may kẻ nhân tài mới lập được công, nhà nước nhờ thế mà vững yên. Đó mới thực là cái đạo ngày nay có quan hệ tới lòng người. Xin chớ bỏ qua.

Đạo học thành thì người tốt nhiều; người tốt nhiều thì triều đình ngay ngắn mà thiên hạ thịnh trị.

Đó là mấy điều, thành thật xin dâng. Chẳng quản lời nói vu vơ, cúi mong Hoàng thượng soi xét.

Kẻ hèn thần cung kính tâu trình.

(Ngữ văn 8, tập hai)

Câu 1. Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào?

- A. Chiều dơi đỏ. B. Nước Đại Việt ta. C. Hịch tướng sĩ. D. Bàn luận về phép học.

Câu 2. Tác giả đoạn trích trên là ai?

- A. Nguyễn Thiếp. B. Trần Quốc Tuấn C. Lí Công Uẩn. D. Nguyễn Trãi.

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

- A. Tự sự. B. Biểu cảm. C. Nghị luận. D. Thuyết minh.

Câu 4. Câu: “*Xin chớ bỏ qua*” là kiểu câu gì?

- A. Câu nghi vấn. B. Câu cảm thán. C. Câu cầu khiến. D. Câu trần thuật.

Câu 5. Mục đích của hành động nói trong câu: “*Kẻ hèn thần cung kính tâu trình*” là:

- A. Đề hứa hẹn. B. Đề điều khiển. C. Đề hỏi. D. Đề trình bày.

Câu 6. Vai hội thoại trong lời xưng hô giữa “*kẻ hèn thần*” với “*Hoàng thượng*” thuộc quan hệ nào?

- A. Quan hệ ngang hàng. B. Quan hệ dưới trên.
C. Quan hệ quen biết. D. Quan hệ thân tình.

Câu 7. Câu: “*Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo*” là câu phủ định. Đúng hay sai?

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 8. Tác dụng của việc sắp xếp trật tự từ trong câu: “*Học rộng rồi tóm lược cho gọn, theo điều học mà làm*” là gì?

- A. Thể hiện thứ tự trước sau của các hoạt động. B. Liên kết với những câu khác.
C. Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm, sự việc. D. Đảm bảo sự hài hòa về ngữ âm.

II. Phần tự luận (8 đ).

Câu 1. (3 đ).

a) Chép chính xác bài thơ: “*Tức cảnh Pác Bó*” của Hồ Chí Minh? Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ?

b) Viết đoạn văn từ 5 đến 8 câu trình bày cảm nhận của em về từ “*sang*” trong câu thơ cuối bài?

Câu 2. (5 đ). Nhà thơ Tế Hanh đã viết về làng quê của ông với một tình yêu trong sáng, đắm say, thiết tha.

Qua bài “*Quê hương*” của Tế Hanh, em hãy làm sáng tỏ nội dung trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ 2

Môn: Ngữ văn - Lớp 8

Phần I. Trắc nghiệm: (2,0 điểm). Trả lời đúng mỗi câu được 0,25 điểm.

Câu	Mức tối đa	Mức không đạt
1	D	Có câu trả lời khác hoặc không trả lời
2	A	Có câu trả lời khác hoặc không trả lời
3	C	Có câu trả lời khác hoặc không trả lời
4	C	Có câu trả lời khác hoặc không trả lời
5	D	Có câu trả lời khác hoặc không trả lời
6	B	Có câu trả lời khác hoặc không trả lời
7	A	Có câu trả lời khác hoặc không trả lời
8	A	Có câu trả lời khác hoặc không trả lời

Phần II. Tự luận. (8 điểm).

Câu 1. (3 điểm).

a)

- Học sinh chép đúng bài thơ “ *Tức cảnh Pác Bó*” của Hồ Chí Minh. (0,75 đ)
- Học sinh nêu được hoàn cảnh sáng tác của bài thơ: (0,75 đ).

Sau ba mươi năm bôn ba hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước. Bác sống và làm việc tại hang Pác Bó (thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) trong hoàn cảnh bí mật, thiếu thốn,, vô cùng nguy hiểm và gian khổ. Bài thơ được Bác viết vào tháng 2 năm 1941.

b)

Về hình thức: Học sinh viết đúng đoạn văn.

Về nội dung: Cần đảm bảo các ý sau:

+ Từ “ *sang*” có nghĩa là sang trọng, giàu có. (0,25đ)

+ Từ “ *sang*” trong bài thơ: (1,25đ)

- Đó là sự giàu có về mặt tinh thần trong cuộc đời làm cách mạng của Bác, Người lấy lý tưởng cứu nước làm lẽ sống.

- Đó là sự sang trọng, giàu có của một tâm hồn luôn tìm thấy sự hòa hợp, tự tin, thư thái cùng với thiên nhiên, đất nước.

- Đó là sự sang trọng, giàu có của một người chiến sĩ cách mạng vượt lên mọi gian khổ, khắc nghiệt.

-> Qua đó thể hiện một lối sống, một quan niệm nhân sinh tuyệt đẹp , một tinh thần lạc quan, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Bác.

Câu 2. (5 điểm).

1. Yêu cầu về kĩ năng:

Học sinh hiểu đúng yêu cầu của bài nghị luận văn học. Có bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài đầy đủ; luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng chính xác. Không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

2. Yêu cầu về nội dung:

Học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau trên cơ sở nắm chắc tác phẩm, không suy diễn tùy tiện. Cụ thể cần đạt các ý cơ bản sau:

A. Mở bài:

Dẫn dắt vấn đề và nêu được vấn đề nghị luận.

B. Thân bài:

1. Tình yêu trong sáng, đậm thắm, thiết tha mà Tế Hanh viết về làng quê mình đó chính là tình yêu, nỗi nhớ quê hương. Bài thơ ra đời trong dòng cảm xúc nhớ thương da diết của nhà thơ khi ông đang học xa nhà. Sự xa cách đó làm cho tình yêu quê càng tha thiết, cháy bỏng hơn.

2. Chứng minh: Tình yêu quê hương của nhà thơ:

a) Tình yêu quê hương được biểu hiện qua nỗi nhớ về làng chài ven biển.

“ *Làng tôi ở....ngài sông*”.

- Tác giả cho người đọc thấy vị trí, nghề nghiệp của làng quê: làng chài bốn bề sông nước.

-> Giọng điệu tâm tình, cách giới thiệu giản dị nhưng rất tự hào về quê hương của nhà thơ.

b) Nỗi nhớ về cảnh làng chài ra khơi đánh cá:

“ *Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng*

...

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió”

- Không gian, thời gian: Sáng đẹp trời “ *trời trong, gió nhẹ...*

- Con người khỏe mạnh “ *dân trai tráng...*”

-> Giọng thơ nhẹ nhàng thể hiện khung cảnh, niềm vui đầy hứa hẹn của làng chài khi ra khơi.

- Hình ảnh con thuyền, mái chèo đầy ẩn tượng: *như con tuấn mã, phăng mái chèo...*

-> Phép so sánh, ẩn dụ diễn tả khí thế hăng hái của con người trong chuyến ra khơi.

- Hình ảnh cánh buồm đậm chất thơ: *giương to như mảnh hồn làng...rướn thân trắng..*

-> Nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, nhân hóa nhà thơ đã gợi ra hình bóng, sức sống của quê hương.

=> Cảnh ra khơi chứa đựng một tình yêu sâu nặng của người con về miền quê chài lưới thân thương.

c) Nhà thơ không quên cảnh bà con làng chài đón thuyền cá trên bến đỗ đông vui:

“ Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ

...

Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”

- Hình ảnh bến đỗ đông vui *ồn ào, tấp nập...* gợi đến niềm vui sướng tràn ngập lòng người khi họ đón cá đầy ghe, tươi ngon.

- Lời cảm tạ đất trời của người dân chài biểu lộ tấm lòng hồn hậu của ngư dân.

- Dân chài lưới càng đẹp hơn, khỏe hơn khi đưa những thuyền cá đầy về bến: *làn da ngăm rạm nắng, thân hình nông thở vị xa xăm.*

-> Cách tả thực kết hợp yếu tố lãng mạn đã tô đậm vẻ đẹp cường tráng cũng như nhịp sống lao động hăng say, dũng cảm của những dân chài yêu biển.

- Chiếc thuyền khi trở về được nhân hóa: *im bến mới...nằm...* càng làm rõ hơn hình ảnh đẹp, đậm chất biển, mang nét đặc sắc của quê hương nhà thơ.

=> Bến đỗ đông vui thực sự đã trở thành mảnh tâm hồn của nhà thơ.

d) Cảm xúc bồi hồi, thương nhớ hình bóng quê hương của nhà thơ:

“ Nay xa cách...cái mùi nồng mặn quá”

- Nghệ thuật điệp từ, liệt kê đã khắc sâu tình yêu, nỗi nhớ quê hương da diết của Tế Hanh.

3. Bài thơ đã cho ta thấy tình yêu quê hương trong sáng, đậm thấm, thiết tha của Tế Hanh khi ông viết về làng quê mình qua những vần thơ trữ tình giàu yếu tố nghệ thuật.

C. Kết bài:

- Khái quát vấn đề.

- Bộc lộ cảm xúc bản thân.

3. Cách cho điểm:

Điểm 4,5 -5: Đáp ứng được những yêu cầu trên. Văn viết có cảm xúc. Có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

Điểm 3- 4: Cơ bản đáp ứng được những yêu cầu trên, diễn đạt tương đối tốt. Có thể mắc một vài sai sót nhỏ.

Điểm 2: Đáp ứng được ½ yêu cầu nêu trên, diễn đạt chưa thật tốt nhưng rõ ràng, dễ hiểu.

Điểm 1: Chưa nắm được yêu cầu của đề bài, phân tích còn chung chung. Bố cục lộn xộn, mắc nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

Điểm 0: Không hiểu yêu cầu của đề, sai lạc cả về nội dung và phương pháp hoặc không làm.

** Lưu ý: Trên đây là một số gợi ý chung mang tính định hướng. Các giám khảo chấm cần linh hoạt. Cần chú ý khuyến khích những bài viết hiểu đề, có chất văn, diễn đạt tốt.*

uigeli.xyz	ĐỀ THI HỌC KỲ II
ĐỀ 10	Môn: Ngữ Văn 8
	Thời gian: 90 phút

I. VĂN – TIẾNG VIỆT: (4 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*“Ta thường tới bữa **quên** ăn, nửa đêm vô gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ cảm tức **chưa** xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.”*

(Ngữ văn 8 – Tập hai)

Câu 1: (1 điểm) Em hãy cho biết đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào, tác giả là ai?

Câu 2: (1 điểm) Nội dung của đoạn văn trên là gì?

Câu 3: (2 điểm) Trong đoạn văn trên, theo em có thể thay từ “quên” bằng từ “không”, từ “chưa” bằng từ “chẳng” được không? Vì sao?

II. LÀM VĂN: (6 điểm)

Trò chơi điện tử đang trở thành trò chơi tiêu khiển hấp dẫn, nhất là đối với các bạn học sinh. Nhiều bạn vì mãi chơi nên sức học ngày càng giảm sút và còn phạm những sai lầm khác. Hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về hiện tượng đó.

ĐÁP ÁN

I

Câu 1:- Đoạn văn được trích từ:

+ Tác phẩm: Hịch tướng sĩ

+ Tác giả: Trần Quốc Tuấn

Câu 2:

- Nội dung đoạn văn: Lòng yêu nước căm thù giặc sâu sắc của Trần Quốc Tuấn: đau xót trước cảnh tình của đất nước; uất ức, căm tức khi chưa trả được thù; sẵn sàng hy sinh để rửa mối nhục cho đất nước.

Câu 3:

- Không thể thay “quên” bằng “không”, “chưa” bằng “chẳng” được.

- Vì: Thay thế sẽ làm thay đổi ý nghĩa của câu, không phù hợp với nội dung ý nghĩa của văn bản.

- “Quên” ở đây có nghĩa là không nghĩ đến, không để tâm đến, dùng từ này thể hiện đúng ý của người viết: căm thù giặc đến mức không để tâm đến việc ăn uống. “Quên” không phải là từ phủ định.

- “Chưa”: biểu thị ý phủ định đối với điều mà cho đến một thời điểm nào đó không có, nhưng sau thời điểm đó có thể có. Còn “chẳng” cũng biểu thị ý phủ định nhưng không có hàm ý là về sau có thể có. Dùng từ “chưa” thể hiện được đúng ý của Trần Quốc Tuấn: chưa thể làm, chưa thể xả thịt lột da quân thù.

III. Làm văn

* Yêu cầu về hình thức:

- Trình bày sạch đẹp, bố cục đủ 3 phần.

- Chữ viết dễ đọc, không sai chính tả.

* Yêu cầu về nội dung:

Mở bài:

- Khái quát về tác hại của trò chơi điện tử.

- Nêu vấn đề cần nghị luận.

Thân bài:

- Hiện trạng:

- Số lượng cửa hàng dịch vụ trò chơi điện tử nhiều và ngày càng gia tăng.

- Nó đã thu hút rất nhiều đối tượng, mọi lứa tuổi, đặc biệt là học sinh ở độ tuổi mới lớn, ưa thích khám phá cái mới.

- Nhiều bạn học sinh ngồi hàng giờ, hàng ngày trước màn hình máy tính, mê mẩn với những trò chơi trên máy mà sao nhãng học hành và còn phạm nhiều sai lầm khác nữa...

- * Nguyên nhân:

- Trò chơi điện tử hiện nay đang thu hút mọi người bởi tính đa dạng và phong phú của nó.

- Đây là một thú vui tiêu khiển rẻ tiền, dễ chơi với những âm thanh, đồ họa rất sống động, bắt mắt, mới lạ, hợp với tính cách của giới trẻ.

- Do bản thân chưa có ý thức tự giác, còn mãi chơi; do gia đình, bố mẹ còn lỏng lẻo trong việc quản lí con cái...

- * Tác hại:

- Đam mê trò chơi điện tử: tốn thời gian dễ khiến học sinh sao nhãng việc học tập, dẫn đến kết quả thấp kém, trốn học, bỏ học...

- Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người: cận thị, đầu óc mệt mỏi...

- Chơi game nhiều, sống với thế giới ảo sẽ làm đầu óc mù mẫm, ảo giác, thiếu vốn sống thực tế...

- Để có tiền chơi điện tử, người chơi có thể trở thành kẻ trộm cắp, cướp giật, thậm chí gây nhiều tội ác khác...

- Bị ảnh hưởng bởi những nội dung không lành mạnh hoặc bị bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo dễ mắc vào các tệ nạn xã hội...

(Nêu một vài dẫn chứng cụ thể).

- Giải pháp khắc phục, lời khuyên:

Việc mãi chơi điện tử rất nguy hại với lứa tuổi học sinh. Vì vậy:

- Mỗi học sinh cần phải có ý thức tự giác, thực hiện qui định về thời gian, không ảnh hưởng đến học tập...

- Các bậc phụ huynh cần quản lí con em mình chặt chẽ.

- Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tổ chức các sân chơi bổ ích và lành mạnh nhằm thu hút các em.

- Các cơ quan chức năng cần quản lí và kiểm soát chặt chẽ các dịch vụ điện tử, cần có hình thức xử phạt nghiêm đối với các đối tượng vi phạm...

(Học sinh có thể nêu những giải pháp hợp lý khác)

- Liên hệ thực tế, đưa ra lời khuyên thiết thực.

Kết bài:

- Khái quát nhận định của cá nhân về vấn đề nghị luận.

- Hơn ai hết, bản thân mỗi bạn trẻ cần ý thức rõ ràng những mặt lợi, mặt hại của trò chơi điện tử để tự điều chỉnh mình, tự rèn luyện ý thức tự giác.

- Chỉ nên xem đây là thú tiêu khiển mang tính giải trí để không quá lạm dụng nó, phụ thuộc vào nó.